

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày 16 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quang Thái;
- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2021/HSST- QĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chính T, sinh ngày 20/8/1984 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chính H và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 22/2007/HSST Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Chính T 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Tại bản án số 117/2010/HSST Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Chính T 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 86/2013/HSST Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Chính T 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 19/01/2010, Nguyễn Chính T bị Công an thị xã Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: TDP V, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1949; bà Hà Thị T, sinh năm 1956; đều trú tại: TDP H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: TDP V, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C, bà Hà Thị T và anh Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953; trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Tiến T, địa chỉ: TDP 4, Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chính T, sinh năm 1959; địa chỉ: TDP Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chính T là lái xe thuê cho Công ty TNHH Sông Lô 5 có trụ sở tại phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp, có giá trị đến ngày 29/8/2021. Khoảng 07h00 ngày 24/4/2021 Nguyễn Chính T điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C - 195.07, tải trọng 15500kg, đi từ Công ty TNHH Sông Lô 5 để vào xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc chở đất. T điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc Lộ 2A hướng thành phố Phúc Yên đi thành phố Vĩnh Yên, khi đi đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ giao nhau giữa đường Quốc Lộ 2A với đường tỉnh lộ 310B, đường Vành đai 3 thuộc địa phận tổ dân phố Vườn Quan, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì gặp tín hiệu đèn đỏ, T dừng xe chờ tín hiệu đèn xanh để đi tiếp. Khi đèn tín hiệu chuyển sang đèn xanh, T điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải đi vào đường tỉnh lộ 310B, để đi xã Trung Mỹ thì lúc này phía trước bên phải theo chiều đi của T có xe mô tô nhãn hiệu Wavers BKS: 17M8 – 6937 do chị Nguyễn Thị N đang điều khiển đi hướng thành phố Phúc Yên đi thành phố Vĩnh Yên. Do T điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C - 195.07 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên phần đầu ba đờ sóc bên phải xe ô tô T điều khiển đâm vào phía sau, phần đèn hậu xe mô tô do chị N điều khiển làm chị N cùng xe mô tô ngã xuống đường. Chị N bị bánh trước bên phải

xe ô tô Khiêm điều khiển chèn qua phần mông, đùi phải. Hậu quả: Chị N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội, đến ngày 18/5/2021 thì tử vong do thương tích nặng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định và tạm giữ: 01 xe mô tô BKS: 17M8 - 6937, 01 ô tô tải BKS: 88C-195.07, mảnh tạp chất dạng rắn tại hiện trường và tạp chất bám dính tại kính nhựa bảo vệ đèn chiếu hậu phía sau xe mô tô BKS: 17M8 – 6937. tạm giữ của Nguyễn Chính T: 01 giấy phép lái xe hạng A1, C; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 88C – 195.07, 01 giấy biên nhận thể chấp xe ô tô BKS: 88C – 195.07 (bản sao); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đối với xe ô tô BKS: 88C – 195.07; tạm giữ 01 đăng ký xe mô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô BKS: 17M8-6937; 01 giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Thị Nguyệt.

Ngày 24/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Chính T và Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định, xác định chất ma túy. Ngày 01/5/2021 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận số 947/KLGD, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Ketamine có trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Chính T.”* Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm: 0,0ml mẫu cùng bao gói niêm phong.

Ngày 30/4/2021, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định mẫu tạp chất tại kính bảo vệ đèn chiếu hậu phía sau xe mô tô BKS: 17M8 – 6937 và mẫu sơn thu tại mép dưới bên phải ba đờ sóc phía trước đầu xe ô tô tải BKS: 88C – 195.07 có cùng loại với nhau không. Tại bản kết luận giám định số 1007/KLGD ngày 06/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu chất màu trắng, đen ghi thu tại kính bảo vệ đèn chiếu hậu phía sau xe mô tô BKS: 17M8 – 6937 của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn màu trắng, đen ghi thu tại mép dưới bên phải ba đờ sóc phía trước đầu xe ô tô tải BKS: 88C – 195.07 của mẫu ký hiệu M2. Hoàn lại sau giám định gồm mẫu ký hiệu M2 còn lại cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số:1288/KLGD-PC09-PY ngày 10/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị N: suy đa tạng trên người bị đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 98 ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên, kết luận: Trị giá thiệt hại hư hỏng của xe mô tô BKS: 17M8 - 6937 là 522.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo cùng gia đình và ông Nguyễn Tiến T là chủ xe đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại do ông Nguyễn Văn Q là đại diện theo ủy quyền nhận tổng số tiền 432.000.000 đồng. Đến nay, gia đình bị hại không yêu cầu gì khác về bồi thường đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của chị Nguyễn Thị N, đại diện gia đình chị N không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy; mảnh tạp chất dạng rắn thu tại hiện trường, mẫu vật giám định nước tiểu hoàn lại sau giám định, mẫu vật M2 hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mô tô BKS: 17M8 – 6937 qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị N nên ngày 14/7/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho ông Nguyễn Văn Q là đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88C - 195.07 qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Tiến T. Ngày 08/7/2021, cơ quan điều tra đã trả xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C của Nguyễn Chính T cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSBX ngày 10/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Nguyễn Chính T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng. Phạt bị cáo T cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, còn xác nhận về bồi thường dân sự, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi người bị hại cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 7h20' ngày 24/4/2021, tại Km 21 + 700 đường Quốc lộ 2A thuộc địa phận tổ dân phố Vườn Quan, thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Chính T có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C - 195.07 tải trọng 15500kg trong khi cơ thể có chất ma túy, khi chuyển hướng từ Quốc lộ 2A vào đường tỉnh lộ 310B, không đảm bảo an toàn, nên phần đầu xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 17M8-6937 do chị Nguyễn Thị N điều khiển đang đi phía trước bên phải xe của T làm chị N bị thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của Nguyễn Chính T đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe ... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Chính T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, trong khi cơ thể có chất ma túy, không chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ khi chuyển hướng xe gây tai nạn giao thông, làm chết người nên đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định:

...“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...b) Trong tình trạng ... có sử dụng chất ma túy ...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người bị hại. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông đang là vấn đề toàn xã hội quan tâm, nguyên nhân chủ yếu của tình hình tai nạn giao thông gia tăng đó là người tham gia giao thông không chấp hành nghiêm chỉnh Luật

giao thông đường bộ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có thời gian dài đi chấp hành án trong trại giam nhưng không lấy đó làm bài học. Vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo, khi tham gia giao thông bị cáo đã sử dụng chất ma túy, không chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ khi chuyển hướng xe gây tai nạn, gây thiệt hại tính mạng cho người bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình và chủ xe là ông Nguyễn Tiến T tự nguyện tích cực bồi thường để khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có cả bố và mẹ đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo hành nghề lái xe nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe một thời gian nhất định.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận bị cáo cùng gia đình và ông Nguyễn Tiến T là chủ xe đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Thị N tổng số tiền 432.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Nguyễn Văn Q đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì

khác về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của chị Nguyễn Thị N, đại diện gia đình chị N không yêu cầu nhận lại và đề nghị tiêu hủy; mảnh tạp chất dạng rắn thu tại hiện trường, mẫu vật giám định nước tiểu hoàn lại sau giám định, mẫu vật M2 hoàn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với mô tô BKS: 17M8 – 6937 qua điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị N nên ngày 14/7/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho ông Nguyễn Văn Q là đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88C - 195.07 qua điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Tiến T. Ngày 08/7/2021, cơ quan điều tra đã trả xe cùng toàn bộ giấy tờ xe cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C của Nguyễn Chính T cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 mảnh nhựa thu tại hiện trường; 01 bao gói cơ quan giám định hoàn lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chính T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Chính T 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/6/2021.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 01 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của chị

Nguyễn Thị N; mảnh tạp chất dạng rắn thu tại hiện trường, mẫu vật giám định nước tiểu hoàn lại sau giám định, mẫu vật M2 hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nhựa thu tại hiện trường; 01bao gói cơ quan giám định hoàn lại.

Trả lại cho Nguyễn Chính T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/11/2021).

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Chính T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

